

Số: 90/2026/QĐST-DS

Thanh Hóa, ngày 26 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, Điều 463 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 34/2026/TLST-DS ngày 04 tháng 02 năm 2026,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:**

- **Công ty Cổ phần J AMC (J); tên gọi cũ: Công ty cổ phần MBN J.**

Địa chỉ trụ sở: tầng 15, Tòa nhà Central Point, số 219 phố T, phường Y, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Hoàng Anh T - Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phan Huy M - Chức vụ: Giám đốc Trung tâm xử lý nợ.

Người được ủy quyền lại: ông Nguyễn Chí T - Chuyên viên xử lý nợ

Địa chỉ làm việc: Tầng 3, Tòa nhà 27-29 Đại lộ L, phường H, thành phố Thanh Hóa.

- Ngân hàng TMCP V (V)

Địa chỉ trụ sở: số 89 L, phường Đ, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Như G - Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ Pháp lý tích hợp 2 - Khối thu hồi nợ và xử lý nợ.

Người được ủy quyền lại: ông Hà Văn T - Chuyên viên xử lý nợ

Địa chỉ làm việc: Tầng 3, Tòa nhà 27-29 Đại lộ L, phường H, thành phố Thanh Hóa.

* **Bị đơn:** Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1971 và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1975; đều có địa chỉ: thôn B 1, xã Y, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các bên đương sự đã thống nhất số tiền ông Đỗ Văn T và bà Hoàng Thị L phải trả cho V, J tạm tính đến ngày 18/6/2026 là **2.610.510.136** đồng; trong đó: nợ gốc: **1.940.982.640** đồng; Nợ lãi trong hạn: 435.295.232 đồng, Nợ lãi quá hạn: 234.232.264 đồng; cụ thể:

- Ông Đỗ Văn T và Bà Hoàng Thị L phải thanh toán cho Công ty cổ phần J tổng số tiền tạm tính đến ngày **18/06/2026** là: **2.343.085.567** đồng; trong đó, nợ gốc: 1.746.884.379 đồng, nợ lãi trong hạn: 385.392.150 đồng, nợ lãi quá hạn: 210.809.038 đồng;

- Ông Đỗ Văn T và Bà Hoàng Thị L phải thanh toán cho V tổng số tiền tạm tính đến ngày **18/06/2026** là: **267.424.569** đồng; trong đó, nợ gốc: 194.098.261 đồng, nợ lãi trong hạn: 49.903.082 đồng, nợ lãi quá hạn: 23.423.226 đồng.

Và tiền lãi phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng (*Hợp đồng tín dụng số LN2206085942430 ngày 13/6/2022; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 22/06/2022*) kể từ ngày 19/6/2026 đến khi ông T, bà L hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho V và J. Lãi phát sinh phải trả cho Ngân hàng V và Công ty cổ phần J AMC tương ứng với tỷ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ theo Hợp đồng mua bán nợ và Phụ lục đính kèm. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận điều chỉnh về lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

2.2. Nếu ông T, bà L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì V, J được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm đã thế chấp, gồm: 01 Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1012 tờ bản đồ số 37 theo Giấy CNQSD đất số CX 916063, số vào sổ cấp GCN: CS00169 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 04/01/2021; ngày 18/5/2022 tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Thanh Hóa - Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Yên Định xác nhận đã chuyển nhượng cho Đỗ Văn T và Hoàng Thị L.

Trong trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ, J và V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản khác của ông Đỗ Văn T và bà Hoàng Thị L để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho J và V cho đến khi thực tế trả hết (các) khoản nợ.

2.3. Về án phí:

- Ông Đỗ Văn T và bà Hoàng Thị L phải chịu 42.105.000 đồng (*bốn mươi hai triệu một trăm linh năm nghìn đồng - đã làm tròn số*) án phí dân sự sơ thẩm.

- V được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.038.000 đồng (*sáu triệu không trăm ba mươi tám nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000946, ngày 04/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

- J được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 38.607.000 đồng (*ba mươi tám triệu sáu trăm linh bảy nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000944, ngày 04/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 8 - Thanh Hóa;
- Phòng THADS KV 8 - Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Trịnh Xuân Tùng

